

Số: 138/2024/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc “Ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn có yêu cầu phản tố: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1939.

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Chí T:

Ông Nguyễn Thượng V- Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh T.

2. Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số B đường L, Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Q chức vụ - Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh huyện T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27, 37, 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị H có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Hương Q1, sinh ngày 13/01/1989 đã trưởng thành và sống tự lập nên ông Đ và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H đồng ý giao cho ông Nguyễn Quốc Đ được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ căn nhà cấp 4 (tọa lạc trên một phần thửa đất 442 và 443, cùng tờ bản đồ 9, loại đất trồng cây hàng năm khác và đất cây lâu năm, tại ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh) sau khi ông Đ giao đủ tiền cho bà.

Ông Nguyễn Quốc Đ có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền (giá trị tài sản chung là căn nhà cấp 4) là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 05/8/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Quốc Đ đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị H các vật dụng sinh hoạt trong gia đình (mền, gối, chiếu, nệm, màn treo, chén đĩa, thau, nồi,...), 02 cái giường gỗ, 02 cái tủ kính, 01 cái tủ cây có gắn kính, 01 tủ lạnh, 01 cái lu nhựa, 02 cái bàn inox, ghế dựa, 02 tủ nhựa, hàng rào và ½ chuồng gà dài.

Bà Nguyễn Thị H đồng ý để lại cho ông Nguyễn Quốc Đ 01 cái tủ kính, 01 cái giường, 03 cái lu sành, 01 cái tủ cây, 01 cái bàn dài, 01 cái bàn nhỏ, 01 cái ti vi, 01 cái máy giặt, 01 cái quạt trần, ½ cái chuồng gà dài.

Ông Nguyễn Chí T đồng ý cho bà Nguyễn Thị H thu hoạch các cây dừa trong phần rào của bà H cho đến khi bà H di dời khỏi nhà đất của bà.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị H thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: là 3.473.212 đồng. Bà H chịu 1.736.606 đồng nhưng trừ vào 10.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng chị đã nộp theo phiếu thu ngày 15-12-2023 của Tòa án nhân dân huyện TC. Hoàn trả cho bà H 8.263.394 đồng (trong đó

nhận tại Tòa án nhân dân huyện TC là 6.526.788 đồng). Ông Đ chịu 1.736.606 đồng hoàn trả lại cho bà H.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí chia tài sản chung, nhưng bà H là con liệt sĩ và có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên bà H không phải nộp án phí.

Ông Nguyễn Quốc Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí chia tài sản chung theo quy định của pháp luật tuy nhiên ông Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên ông Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015036 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Quyền